

Tây Hồ, ngày 19 tháng 02 năm 2021

Số: 29/2021/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Khoản 4 Điều 397; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17 /2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trương Thị Mỹ V , sinh năm 1983

Anh Trần Thái B , sinh năm 1977

Cùng HKTT: Số A phố N, phường P, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Cùng cư trú: Căn hộ Chung cư P, gác L, gác M, ngõ A, phường P, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Mỹ V và anh Trần Thái B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội ngày 27/10/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp. Hai bên đã tìm mọi cách để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị V , anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2].Về con chung: anh, chị xác định có 02 con chung là:

1. Trần Đại A, sinh ngày 31/10/2008.

2. Trần Mỹ A1, sinh ngày 17/05/2013.

Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận để chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 3.000.000đồng/ tháng, kể từ tháng 3/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

[3]. Về tài sản, nhà đất, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh B tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Mỹ V và anh Trần Thái B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị xác định có 02 con chung là Trần Đại A, sinh ngày 31/10/2008 và Trần Mỹ A1, sinh ngày 17/05/2013.

Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận để chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 3.000.000 đồng/ tháng, kể từ tháng 3/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Thái B tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004319 ngày 14/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- Chi cục THA dân sự quận Tây Hồ
- UBND phường Phúc Xá, quận Ba Đình
TP Hà Nội
(GCN kết hôn số 139, quyển số 2007/PX
Ngày 27.10.2007)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Tuyết Mai